

4 HƯỚNG DẪN DẠY HỌC DẠNG BÀI GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Giáo dục pháp luật cho HS phổ thông là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch giúp HS có ý thức, hành vi phù hợp với quy định của pháp luật; có tri thức phổ thông, cơ bản, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp về pháp luật, trên cơ sở đó hình thành, phát triển cho HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.



Trong Chương trình môn Giáo dục công dân cấp Trung học cơ sở mới, giáo dục pháp luật chiếm 25% nội dung chương trình. Ở lớp 6, giáo dục pháp luật gồm các bài: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Quyền cơ bản của trẻ em và Thực hiện quyền trẻ em.

Để dạy học dạng bài giáo dục pháp luật đạt hiệu quả, GV cần:

– Xác định rõ mục tiêu của bài học:

1/ Hình thành ở HS ý thức về những chuẩn mực hành vi pháp luật, từ đó định hướng cho các em những giá trị phù hợp với những chuẩn mực đó.

HS cần nắm được:

+ Yêu cầu của chuẩn mực hành vi pháp luật;

+ Sự cần thiết của việc thực hiện chuẩn mực hành vi pháp luật (tác dụng của việc làm đúng, tác hại của việc làm sai,...);

+ Cách thực hiện chuẩn mực hành vi pháp luật (việc nào cần làm, việc nào cần tránh).

2/ Giáo dục cho HS thái độ đúng đắn liên quan tới các chuẩn mực hành vi pháp luật.

+ Tích cực, tự giác thực hiện chuẩn mực hành vi;

+ Đồng tình với hành vi đúng, phê phán hành vi sai.

3/ Hình thành ở HS hành vi, kĩ năng phù hợp với các chuẩn mực hành vi pháp luật, từ đó rèn luyện thói quen chấp hành pháp luật. HS biết:

+ Tự nhận xét hành vi của bản thân;

+ Nhận xét, đánh giá hành vi của người khác;

+ Xử lí tình huống pháp luật;

+ Thực hiện thao tác, hành động đúng theo mẫu qua trò chơi, đóng vai;

+ Điều tra, đánh giá những vấn đề thực tiễn liên quan tới bài học;

+ Thực hiện được các hành vi tích cực trong cuộc sống hằng ngày phù hợp với các chuẩn mực hành vi pháp luật.

– Đảm bảo tính logic của bài giáo dục pháp luật: Từ việc khám phá chuẩn mực hành vi pháp luật đến luyện tập hành vi và vận dụng vào trong thực tiễn.

– Chú ý tổ chức các hoạt động phù hợp với mục tiêu bài học, phù hợp với đối tượng HS và hoàn cảnh thực tế.

Lưu ý:

1/ Trên đây chỉ là những gợi ý, GV có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo để thiết kế kế hoạch bài học sao cho phù hợp với nội dung bài học, năng lực HS, năng lực GV và điều kiện thực tế của địa phương. Tuy nhiên, GV vẫn phải đảm bảo đạt được tính

logic, tính hiệu quả của bài học, đáp ứng mục tiêu của chương trình.

2/ Việc phân biệt các dạng bài nêu trên chỉ mang tính chất tương đối, bởi vì giáo dục đạo đức, giáo dục kinh tế, giáo dục pháp luật cũng rèn kỹ năng sống cho HS; ngược lại, việc giáo dục kỹ năng sống cần hướng tới giáo dục giá trị sống, giá trị đạo đức, giá trị pháp luật cho HS.

Ví dụ bài 14 *Quyền cơ bản của trẻ em* (SGK trang 54, 55, 56, 57, 58) được triển khai trong SGK như sau:

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.

Cách tiến hành:

- GV cho HS nghe bài hát *Quyền trẻ em* và ghi tên các quyền trẻ em được nhắc tới trong bài hát.
- GV mời một số bạn trả lời câu hỏi, các bạn khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
- GV tổng hợp và kết luận: Nội dung bài hát này đã đề cập đến một số quyền của trẻ em như: quyền được chăm lo, quyền được bảo vệ, quyền được tham gia, quyền được đến trường, quyền được vui chơi. Đây là những quyền mà mỗi trẻ em đều được hưởng.

2. Khám phá

Hoạt động 1: Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em

a) Mục tiêu:

- HS nêu được bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em.
- HS giải thích được vì sao trẻ em cần phải có bốn nhóm quyền cơ bản.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

GV giới thiệu vài nét về Công ước quốc tế Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Luật Trẻ em năm 2016 và bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em theo nội dung trong SGK.

- **Nhóm quyền được sống còn**
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:
- 1/ *Em hãy kể tên các quyền trong nhóm quyền được sống còn của trẻ em.*

2/ *Vì sao trẻ em cần có quyền được sống còn?*

- HS thảo luận nhóm.

Gợi ý:

1/ Quyền sống còn của trẻ em gồm: quyền được khai sinh, quyền được chăm sóc sức khỏe, quyền được chăm sóc và nuôi dưỡng...

2/ Trẻ em cần có quyền được sống còn vì trẻ em còn nhỏ, sức khỏe cả thể chất và tinh thần còn yếu nên dễ gặp phải các nguy cơ ảnh hưởng đến sự sống còn. Do đó trẻ em cần có quyền được sống còn để được yêu thương, chăm sóc nhằm duy trì sự sống.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý (có thể để tất cả các nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi hoặc một nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại bổ sung ý kiến).
- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của các nhóm và kết luận:
- + Nhóm quyền được sống còn của trẻ em bao gồm quyền của trẻ em được sống cuộc sống bình thường và được đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất để tồn tại và phát triển thể chất.
- + Các quyền được sống còn của trẻ em: quyền được sống, quyền được khai sinh và có quốc tịch; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền được sống chung với cha mẹ; quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ; quyền được đảm bảo an sinh xã hội.
- + Tất cả mọi người đều có quyền được sống. Trong đó, trẻ em là những người còn nhỏ tuổi, thể chất và tinh thần chưa phát triển hoàn thiện nên dễ gặp nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sự sống còn nhất. Vì vậy, trẻ em cần được đảm bảo bốn nhóm quyền được sống còn để được quan tâm, chăm sóc về dinh dưỡng, y tế và tinh cảm nhằm duy trì sự sống.

- **Nhóm quyền được bảo vệ**
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:
- 1/ *Em hãy cho biết các bức tranh trên đề cập đến những quyền nào của trẻ em cần được bảo vệ.*
- 2/ *Vì sao trẻ em cần có quyền được bảo vệ?*
- HS thảo luận nhóm.

Gợi ý:

1/ Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, không bị bóc lột sức lao động, không bị xâm hại tình dục và quyền bị bắt dâm dục sống riêng tư.

2/ Trẻ em còn non nớt về thể chất, tinh thần và thiếu kinh nghiệm sống nên rất dễ bị xâm hại, lạm dụng, bóc lột, bắt cóc... Do đó trẻ em cần có quyền được bảo vệ để đảm bảo an toàn cho bản thân.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại nhận xét, góp ý (có thể để tất cả các nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi hoặc một nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại bổ sung ý kiến).
- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của các nhóm và kết luận:
- + Nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em là những quyền nhằm bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bóc lột, xâm hại.
- + Các quyền được bảo vệ của trẻ em: quyền bị bắt dâm dục sống riêng tư; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại (tình dục; quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy; quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang.
- + Trẻ em nhỏ tuổi, thể chất, tinh thần, trí tuệ, nhân cách còn đang trong giai đoạn phát triển, chưa có nhiều sự trải nghiệm trong cuộc sống, thiếu kinh nghiệm sống nên trẻ em cần có quyền được bảo vệ để chống lại tất cả các hình thức bạo lực, bóc lột sức lao động, xâm hại tình dục, sao nhãng, bỏ rơi, buôn bán, bắt cóc, chiếm tranh và lạm dụng ma túy.

- **Nhóm quyền được phát triển**
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:
- 1/ *Em hãy cho biết các bức tranh trên đề cập tới quyền được phát triển nào của trẻ em.*
- 2/ *Vì sao trẻ em cần có quyền được phát triển?*
- HS thảo luận nhóm.

Gợi ý:

1/ Quyền được học tập, quyền được vui chơi giải trí, phát triển năng khiếu.

2/ Trẻ em cần có quyền được phát triển vì trẻ em là đối tượng còn nhỏ, cần phải trải qua quá trình phát triển để hoàn thiện về thể chất, tinh thần, trí tuệ, nhân cách. Trong quá trình này trẻ em cần được cung cấp các điều kiện cần thiết về dinh dưỡng, giáo dục, vui chơi giải trí, rèn luyện... để phát triển một cách toàn diện.

 - GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung ý kiến.
 - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của các nhóm và kết luận:
 - + Nhóm quyền được phát triển của trẻ em là nhóm quyền nhằm đáp ứng các nhu cầu cho trẻ em được phát triển một cách toàn diện.
 - + Các quyền được phát triển của trẻ em: quyền được có mức sống đầy đủ; quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền vui chơi, giải trí; quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

+ Trẻ em là những con người đang trong giai đoạn phát triển để hoàn thiện về thể chất (chiều cao, cân nặng, sức khỏe), tinh thần, trí tuệ, nhân cách... Do đó, trẻ em cần được đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết để phát triển bản thân một cách hài hòa. Nếu không được đáp ứng đầy đủ các quyền được phát triển, trẻ em có thể phải chịu những thiệt hại về thể chất (suy sinh dưỡng, sức khỏe yếu...), tổn thương về tâm lý, thiếu hụt về trí tuệ, lệch lạc về nhân cách.

Nhóm quyền được tham gia

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, đọc thông tin và quan sát các bức tranh trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ Em hãy cho biết các bức tranh trên đề cập tới quyền được phát triển nào của trẻ em?

2/ Vì sao trẻ em cần có quyền được tham gia.

- HS thảo luận nhóm.

Gợi ý:

1/ Quyền được phát biểu ý kiến, quan điểm riêng của bản thân về những vấn đề liên quan đến trẻ em; quyền được giao lưu, kết bạn, tụ tập một cách hòa bình.

2/ Trẻ em cần có quyền được tham gia vì trẻ em cũng là một thành viên của gia đình và xã hội. Trẻ em có nhận thức, tình cảm, suy nghĩ riêng về những điều mà các em tiếp nhận từ thế giới xung quanh; trẻ em có quyền bày tỏ ý kiến về những vấn đề liên quan đến bản thân mình.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của các nhóm và kết luận:

+ Nhóm quyền được tham gia của trẻ em là những quyền nhằm đảm bảo cho trẻ em được tham gia vào các vấn đề liên quan đến bản thân bằng những cách thức phù hợp với nhận thức và độ tuổi.

+ Nhóm quyền được tham gia của trẻ em gồm: quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em; quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng.

+ Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến về những vấn đề liên quan đến bản thân mình, được tham gia vào các hoạt động xã hội phù hợp với năng lực và độ tuổi của bản thân. Thực hiện quyền tham gia giúp cho trẻ em hiểu biết và nâng cao hơn nhận thức, tích lũy được kinh nghiệm, giúp người lớn đưa ra những quyết định đúng đắn nhất để giải quyết những vấn đề xảy ra trong cuộc sống có liên quan tới trẻ em.

Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em

a) Mục tiêu: HS giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

- GV giao cho các nhóm thảo luận câu hỏi sau:

a/ Em hãy cho biết, quyền trẻ em có ý nghĩa như thế nào?

b/ Theo em, điều gì sẽ xảy ra nếu các quyền của trẻ em không được thực hiện?

- GV mời đại diện các nhóm trả lời hai câu hỏi trên. Sau khi đại diện các nhóm trả lời câu hỏi thì các thành viên khác trong lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV nhận xét và kết luận:

+ Quyền trẻ em thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, bảo vệ của cộng đồng quốc tế và mỗi quốc gia đối với trẻ em. Đây là điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ, toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, được phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, an toàn và bình đẳng. Thực hiện quyền trẻ em cũng là sự đảm bảo cho tương lai tươi đẹp của đất nước và của toàn nhân loại.

+ Trẻ em là tương lai của nhân loại. Nếu quyền trẻ em không được thực hiện, trẻ em sẽ phải đối diện với rất nhiều nguy cơ mất an toàn, ảnh hưởng đến sự phát triển và sống còn của bản thân, tình trạng bất bình đẳng và tệ nạn xã hội sẽ không ngừng gia tăng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của các quốc gia và toàn thế giới. Do đó, mỗi quốc gia cần có sự quan tâm, quan trọng việc thực hiện quyền trẻ em.

- Kết thúc hoạt động khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua phần chốt nội dung kiến thức ở SGK.

3. Luyện tập

a) Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lý tình huống cụ thể.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

1/ Trò chơi "Tiếp sức" kể về bốn nhóm quyền của trẻ em

- GV chia lớp thành bốn nhóm và phổ biến luật chơi: Các nhóm lần lượt kể tên các quyền cụ thể trong bốn nhóm quyền của trẻ em theo hình thức nối tiếp (ví dụ nhóm 1 kể tên một quyền được sống còn xong thì nhóm 2 sẽ kể tiếp tên một quyền được phát triển...). Các nhóm sẽ lần lượt kể tên các quyền cụ thể trong bốn nhóm quyền cho đến khi hết. Nếu một nhóm nào đó kể sai tên hoặc không biết thì các nhóm còn lại sẽ được phép bổ sung. Nhóm nào kể sai tên hoặc kể được ít nhất thì sẽ bị phạt (ví dụ: hát một bài hoặc làm một hành động ngộ nghĩnh nào đó).

- GV nhận xét các nhóm và kết luận những nội dung chính về bốn nhóm quyền của trẻ em.

2/ Sắp xếp các quyền cụ thể của trẻ em theo bốn nhóm quyền

- GV có thể thiết kế thành phiếu học tập, sau đó phát cho HS và yêu cầu HS liệt kê vào phiếu.

PHIẾU HỌC TẬP			
Nhóm quyền được sống còn	Nhóm quyền được bảo vệ	Nhóm quyền được phát triển	Nhóm quyền được tham gia

- Sau khi HS hoàn thành việc trả lời câu hỏi và điền phiếu, GV tổng hợp các ý kiến trên bảng hoặc giấy khổ lớn, yêu cầu HS bổ sung thêm nếu thấy chưa đầy đủ và rút ra kết luận:

+ Nhóm quyền được sống còn: G, G, H;

+ Nhóm quyền được bảo vệ: E, I;

+ Nhóm quyền được phát triển: A, C, I;

+ Nhóm quyền được tham gia: D, K;

✓ Kể về một tấm gương thực hiện tốt quyền của trẻ em và rút ra bài học cho bản thân. GV có thể lựa chọn một trong hai cách sau:

- Cách 1: GV nêu yêu cầu bài tập, cho HS thời gian suy nghĩ, sau đó chỉ định (hoặc lấy tình thần xung phong) một vài bạn kể câu chuyện về tấm gương thực hiện tốt quyền trẻ em và nêu bài học mà bản thân rút ra qua câu chuyện về tấm gương đó. Cuối cùng, GV nhận xét và chốt lại vấn đề.

- Cách 2: GV yêu cầu HS làm bài tập ở nhà và làm trên giấy. HS kể lại một câu chuyện thực hiện tốt quyền trẻ em và rút ra bài học cho bản thân, sau đó nộp lại cho GV. Trong tiết học hôm sau, GV sẽ lựa chọn một vài bài viết để đọc cho cả lớp nghe rồi nhận xét và chốt lại vấn đề.

4/ Xử lý tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm và cho HS sắm vai xử lý theo yêu cầu: HS đọc tình huống trong SGK, thảo luận lên kịch bản đóng vai.

+ Đóng vai Quân và bố mẹ để trả lời câu hỏi "Quân hiểu về quyền trẻ em trong tình huống là đáng hay sai? Vì sao?" và đưa ra cách xử lý tích cực, phù hợp cho Quân khi bị bố mẹ mắng.

Gợi ý:

+ Quân hiểu về quyền trẻ em sai vì:

- Sách tham khảo là do bố mẹ bỏ tiền ra mua, là tài sản trong gia đình.
- Mục đích Quân cho bạn sách là vì không thích đọc, cho người khác để không phải đọc nữa.

+ Trẻ em còn nhỏ, chưa làm việc để kiếm được tiền, những tài sản trong nhà đều do bố mẹ làm ra. Sách vở và những đồ dùng mà bố mẹ mua là để cho các em học tập, sinh hoạt. Khi các em muốn mang sách vở, đồ dùng này cho người khác thì các em cần hỏi ý kiến của bố mẹ, tuyệt đối không nên vì lời bỉnh, không muốn sử dụng mà mang sách vở, đồ dùng của mình đi cho.

+ Bố mẹ Quân: giải thích cho Quân vì sao tự ý mang sách cho bạn là sai, nếu muốn cho bạn sách Quân nên hỏi ý kiến bố mẹ, nếu không muốn đọc sách tham khảo ở đó thì nên nói với bố mẹ để chọn mua quyển khác phù hợp hơn...

+ Quân: xin lỗi bố mẹ vì đã tự ý mang sách tham khảo cho bạn, giải thích cho bố mẹ vì sao không thích đọc sách, nhờ bố mẹ giúp đỡ nếu đọc thấy khó hiểu, góp ý với bố mẹ loại sách tham khảo mà mình thích.

4. Vận dụng

a) Mục tiêu: HS liên hệ thực tế về quyền trẻ em và ý nghĩa quyền trẻ em.

b) Nội dung - Tổ chức thực hiện:

1/ Em hãy sưu tầm hoặc vẽ tranh về quyền trẻ em và chia sẻ ý nghĩa của bức tranh đó.

- GV yêu cầu HS sưu tầm hoặc vẽ tranh về quyền trẻ em. Sau đó GV có thể chọn một trong hai cách sau:

- Cách 1: GV chỉ định (hoặc lấy tình xung phong) một vài bạn lên chia sẻ ý nghĩa của bức tranh về quyền trẻ em mà mình đã sưu tầm hoặc đã vẽ với cả lớp. HS khác nhận xét, góp ý. GV nhận xét, đánh giá và chốt lại vấn đề.

- Cách 2: GV thu lại tất cả các bức tranh mà HS đã sưu tầm hoặc vẽ được, lựa chọn những bức tranh tiêu biểu để HS chia sẻ lại ý nghĩa của những bức tranh ấy với cả lớp. HS khác nhận xét, góp ý. GV nhận xét, đánh giá và chốt lại vấn đề.

2/ Em hãy viết thư tư vấn cho một bạn hay bị bỏ đánh và dọa cho nghỉ học để giúp bạn được hưởng các quyền cơ bản của trẻ em.

- GV hướng dẫn HS vẽ nhà viết bức thư, sau đó nộp vào tiết học tuần sau.

- Nội dung của bức thư nên tập trung vào các nội dung:

+ Đồng cảm, chia sẻ và đồng viên khi quyền trẻ em của bạn bị xâm phạm.

+ Khuyến bạn nên đấu tranh, nhờ sự can thiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giúp đỡ để bạn không bị bỏ đánh và dọa cho nghỉ học.

- Ở tiết học sau, GV có thể lựa chọn một vài bức thư ấn tượng và đọc lại cho cả lớp cùng nghe. HS nhận xét, góp ý. GV nhận xét và chốt lại vấn đề.

